

Số: 60 - BC/XSKT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2022**

I. THÔNG TIN VỀ CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

1. Thông tin chung

- Mô hình Công ty: Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và kiểm soát viên.

- Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

2. Các quyết định có liên quan của Cơ quan đại diện chủ sở hữu

**BẢNG SỐ 1: CÁC QUYẾT ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN CỦA
CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU**

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	132/QĐ-UBND	07/01/2022	Về việc thay đổi thành viên Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Thanh Hóa
2	294/QĐ-UBND	18/01/2022	Về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thanh Hóa
3	1148/QĐ-UBND	04/04/2022	Về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Thanh Hóa
4	2870/QĐ-UBND	24/8/2022	Về việc phê duyệt mức thù lao cho các thành viên Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Thanh Hóa
5	3779/QĐ-UBND	03/11/2022	Về việc thay đổi thành viên Hội đồng giám sát xổ số tỉnh Thanh Hóa
6	3764/QĐ-UBND	02/11/2022	Về việc phê duyệt danh sách quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Thanh Hóa giai đoạn 2020-2025 và giai đoạn 2025-2030.
7	3970/QĐ-UBND	18/11/2022	Về việc phê duyệt kết quả xếp loại doanh nghiệp và đánh giá xếp loại người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh Thanh Hóa nắm giữ 100% vốn điều lệ năm 2021

II. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
BẢNG SỐ 2: DANH SÁCH NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
1	Lê Văn Toàn	1965	Cử nhân Kinh tế	22 năm	Kế toán Trưởng, Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty
2	Mai Thanh Lam	1976	Cử nhân Kinh tế	19 năm	Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ, Giám đốc Công ty
3	Hoàng Thanh Bình	1977	Cử nhân Kinh tế	19 năm	Trưởng phòng Kế hoạch phát hành, Phó Giám đốc Công ty
4	Phạm Văn Tư	1982	Cử nhân Kinh tế	11 năm	Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng

2. Tiền lương, thù lao và các khoản lợi ích của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

BẢNG SỐ 3: TIỀN LƯƠNG, THƯỞNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Chức vụ	Mức lương	Hệ số	Tiền lương/năm (2021)	Tiền thưởng, thu nhập khác
1	Lê Văn Toàn	Chủ tịch	22.000.000đ	5,65	316.859.558đ	26.404.963đ
2	Mai Thanh Lam	Giám đốc	21.000.000đ	5,32	302.456.851đ	25.204.738đ
3	Hoàng Thanh Bình	Phó Giám đốc	18.000.000đ	4,66	259.248.729đ	21.604.061đ
4	Phạm Văn Tư	Kế toán trưởng	16.000.000đ	4,33	230.443.315đ	19.203.610đ
5	Lê Tiến Vinh	Kiểm soát viên			52.042.402đ	4.336.867đ

3. Hoạt động của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Công ty

BẢNG SỐ 4
CÁC NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HOẶC CHỦ TỊCH CÔNG TY

TT	Số văn bản	Ngày	Người ký, ban hành	Nội dung
1	174-QĐ/XSKT	23/5/2022	Chủ tịch	Quyết định về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022.
2	391-QĐ/XSKT	27/12/2022	Chủ tịch	Quyết định về việc giao kế hoạch doanh thu.
3	421-QĐ/XSKT	31/12/2022	Chủ tịch	Quyết định mức lương đóng Bảo hiểm xã hội đối với người lao động.

III. BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

1. Thông tin về Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

BẢNG SỐ 5
DANH SÁCH BAN KIỂM SOÁT VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Tiến Vinh	1986	Thạc sĩ quản trị kinh doanh chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp	Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp và chính sách phát triển kinh tế thuộc Sở Tài chính Thanh Hóa	Bổ nhiệm lại ngày 09/12/2019	100%

IV. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách Người có liên quan của Doanh nghiệp

BẢNG SỐ 6
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Chức vụ	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do không còn là người có liên quan
1	Công ty CP in số 4		Lô B2/1 đường số 2A, KCN Vĩnh Lộc, P.Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP HCM	29/8/2022	11/10/2022	Thanh lý HĐ
2	Công ty TNHH Khánh Lụa		94-96 Tịch Điền, P.Ba Đình, TP Thanh Hóa	15/4/2022	24/5/2022	Thanh lý HĐ
3	Công ty TNHH MTV XSKT Hòa Bình		Đường Lê Thánh Tông, P.Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình	18/02/2022		
4	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Thanh Hóa		248 Trần Phú, P.Ba Đình, TP Thanh Hóa	18/10/2022	14/11/2022	Thanh lý HĐ
5	Lê Thanh Huyền		SN 75A, Khu phố 3, đường Trần Phú, P.Ba Đình, Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa	28/4/2022		
6	Lê Khánh Trinh		SN 218 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	28/12/2022		
7	Công ty TNHH Lê Hoàng		273 Trường Thi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa	14/10/2022	31/10/2022	Thanh lý HĐ
8	Công ty TNHH Lê Hoàng		273 Trường Thi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa	15/12/2022	15/12/2022	Thanh lý HĐ
9	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Thanh Hóa		Tòa nhà Trung tâm CNTT tỉnh Thanh Hóa, phố Ái Sơn 2, phường Đông Hải, TP Thanh Hóa	12/5/2022		

2. Thông tin về giao dịch với các bên có liên quan

BẢNG SỐ 7
THÔNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

TT	Tên tổ chức, cá nhân	Thời điểm giao dịch	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua
1	Công ty CP in số 4		Hợp đồng in vé Xổ số Cào biết kết quả ngay	33.480.000đ	
2	Công ty TNHH Knánh Lụa		Hợp đồng may đo đồng phục	112.266.000đ	
3	Công ty TNHH MTV XSKT Hòa Bình		Hợp đồng in vé Lô tô	246.510.000đ	
4	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Thanh Hóa		Hợp đồng in Lịch Bloc	148.500.000đ	
5	Lê Thanh Huyền		Hợp đồng thuê nhà kinh doanh	60.000.000đ	
6	Lê Khánh Trinh		Hợp đồng thuê nhà kinh doanh	4.500.000đ	
7	Công ty TNHH Lê Hoàng		Hợp đồng mua máy vi tính	22.750.000đ	
8	Công ty TNHH Lê Hoàng		Hợp đồng mua máy vi tính	11.050.000đ	
9	Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông Thanh Hóa		Hợp đồng hỗ trợ kỹ thuật cho trang thông tin điện tử	2.680.000đ	

VI. TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

- Tổng số lao động của doanh nghiệp: 43 người
- Mức lương trung bình người lao động/năm: 73.026.072đ (Bảy ba triệu không trăm hai sáu nghìn không trăm bảy hai đồng)
- Tiền thưởng, thu nhập khác của người lao động: 21.433.586đ/người/năm (Hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn năm trăm tám sáu đồng)/.



Lê Văn Toàn